

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-HVNG ngày 23/09/2021 của Giám đốc Học viện Ngoại giao về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Ngoại giao.

Căn cứ Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 và Kế hoạch tuyển sinh sau đại học năm 2024, Học viện Ngoại giao thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024 như sau:

I. Ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian và hình thức đào tạo

1. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

- Quan hệ quốc tế, mã số: 8310206; chỉ tiêu tuyển sinh: 100/năm
- Luật quốc tế, mã số: 8380108; chỉ tiêu tuyển sinh: 30/năm
- Kinh tế quốc tế, mã số: 8310106; chỉ tiêu tuyển sinh: 30/năm
- Truyền thông quốc tế: 8320107; chỉ tiêu tuyển sinh: 30/năm

2. Thời gian đào tạo: 24 tháng

3. Hình thức đào tạo: Chính quy

II. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng là công dân Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.
- Đã học bổ sung kiến thức (đối với những trường hợp không tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành dự thi trình độ thạc sĩ).
- Lý lịch bản thân rõ ràng và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- Có đủ sức khỏe để học tập.
- Người dự tuyển nếu có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Yêu cầu về ngoại ngữ: Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như sau:



- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học do Học viện Ngoại giao cấp trong thời gian không quá 02 năm;
- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

g) Người dự tuyển không đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ phải tham gia đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức.

2. Đối tượng dự tuyển là công dân nước ngoài

Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Học viện Ngoại giao.

III. Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và việc học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển

1. Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo (xem tại phụ lục 1)
2. Căn cứ vào quy định của chương trình đào tạo, Giám đốc Học viện quyết định về các trường hợp phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

IV. Hồ sơ dự tuyển và thủ tục đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển bao gồm các giấy tờ sau:

- 1) Một (01) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- 2) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- 3) Một (01) bản sao có chứng thực các giấy tờ sau:
 - a. Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;
 - b. Bằng và bảng điểm đại học ngoại ngữ hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (kèm theo bản gốc để đối chiếu);
 - c. Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có);
 - d. Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân;
- 4) Một (01) bản sao chứng nhận học bổ sung kiến thức (nếu có);
- 5) Minh chứng các giải thưởng nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học và bài báo được công bố của thí sinh gồm: bản sao có chứng thực đối với giải thưởng nghiên cứu khoa học; giấy xác nhận là chủ nhiệm hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học của cơ quan có thẩm quyền; bản sao trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn bài đối với bài báo (nếu có);

- 6) Hai (02) ảnh màu cỡ 3x4 (ghi rõ họ tên và ngày sinh của thí sinh vào mặt sau);
- 7) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một bệnh viện đa khoa cấp (thời hạn không quá 6 tháng tính từ thời điểm nộp hồ sơ).
- 8) Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các văn bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học nước ngoài cấp (không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc diện “Hiệp định công nhận tương đương về văn bằng giáo dục đại học”);
- 9) Bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về thâm niên công tác (nếu có);
- 10) Công văn cử đi dự tuyển của thủ trưởng cơ quan quản lý (nếu có);
- 11) Bản sao có chứng thực giấy tờ để minh chứng về đối tượng ưu tiên (giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

2. Thủ tục đăng ký dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo hình thức trực tiếp tại Phòng Đào tạo sau Đại học, Học viện Ngoại giao.

V. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

1. Kế hoạch tuyển sinh

- Thông báo tuyển sinh: 01/03/2024
- Phát hành hồ sơ tại Website của Học viện Ngoại giao
- Thời gian nhận hồ sơ: đến 17h00 ngày 31/05/2024 (*hồ sơ không hoàn trả sau khi nộp*)
- Học bổ sung kiến thức: 22/04/2024 – 26/05/2024
- Lịch ôn tập (*dự kiến*): 03/06/2024 – 15/06/2024
- Lịch xét tuyển (*dự kiến*): 17/06/2024 – 21/06/2024
- Thời gian thi tuyển (*dự kiến*): 24/06/2024 – 28/06/2024

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Xét tuyển

- a) Chỉ tiêu xét tuyển: 30% chỉ tiêu tuyển sinh
- b) Điều kiện xét tuyển:
 - Ứng viên đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học các ngành đúng đạt loại giỏi trở lên, hình thức đào tạo chính quy.
 - Có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại mục I.1.

2.2. Thi tuyển

- a) Chỉ tiêu thi tuyển: 70% chỉ tiêu tuyển sinh
- b) Điều kiện thi tuyển:

- Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp phải tham gia thi tuyển theo hình thức phỏng vấn.

- Thí sinh không đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ phải tham gia đánh giá năng lực ngoại ngữ do Học viện tổ chức.

c) Môn thi tuyển

- Chuyên ngành Quan hệ quốc tế: Triết học, Chính trị quốc tế;

- Chuyên ngành Luật quốc tế: Triết học, Công pháp quốc tế;

- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế;

- Chuyên ngành Truyền thông quốc tế: Triết học, Truyền thông quốc tế.

d) Hình thức thi tuyển: Phỏng vấn trực tiếp.

VI. Mức học phí, dịch vụ tuyển sinh

1. Mức thu học phí

Theo quy định của Học viện về học phí được xác định dựa trên Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế thu, quản lý và chính sách miễn giảm học phí. Mức học phí áp dụng đối với đào tạo thạc sĩ được tính gấp 1,5 lần học phí đào tạo đại học.

2. Mức thu phí dịch vụ tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký dự thi/xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/ hồ sơ.

- Lệ phí thi tuyển: 500.000 đồng/ hồ sơ.

- Lệ phí thi đánh giá năng lực ngoại ngữ: 500.000 đồng/ hồ sơ.

VII. Chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

a) Đối với phương thức xét tuyển: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục VII.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển 1 (một) điểm;

b) Đối với phương thức thi tuyển: Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục VII.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 (mười) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng 1 (một) điểm (thang điểm 10) phần phỏng vấn.

VIII. Thông tin liên hệ

Phòng Đào tạo sau Đại học, Ban Đào tạo, Học viện Ngoại giao

Phòng D501 nhà D, số 69 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội

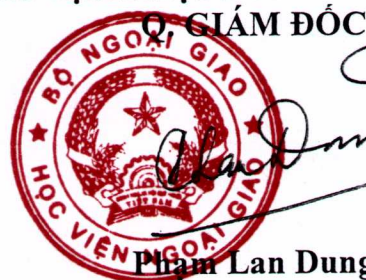
Hotline: 0898.634.436 Email: dtsdh@dav.edu.vn

Website: www.dav.edu.vn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCTH, SDH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Phạm Lan Dung

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

